| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N, TỈNH N** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ | *Nghĩa H, ngày 17 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị V - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 14, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Đàm Văn Ch - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm 14, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị V và anh Đàm Văn Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị V và anh Đàm Văn Ch tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Đỗ Thị V và anh Đàm Văn Ch thỏa thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị Đỗ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đàm Duy B sinh 31/7/2008 (hiện cháu Đàm Duy B đang do chị Đỗ Thị V chăm sóc nuôi dưỡng). Anh Đàm Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị

V đối với cháu Đàm Duy B. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị V và anh Đàm văn Ch thỏa thuận giải quyết chị V nộp toàn bộ. Chị Đỗ Thị V phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000896 ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại chị Đỗ Thị V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6;7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Xuân Dũng**